

Số: 213/2025/QĐST-HNGĐ

Tiểu Cần, ngày 11 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Ân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Trang Thị Cẩm Nhuận;
- Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung;

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 12 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Bích T**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh **Thạch D**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Tạm trú: Ấp C, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các 212, 213, 235, và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trịnh Thị Bích T với anh Thạch D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Trịnh Thị Bích T và anh Thạch D thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao cháu Thạch Hoàng A, sinh ngày 13/01/2015 cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của cháu Thạch Hoàng A.

Anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ một tháng là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng lần đầu tính từ ngày 10/7/2025.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- **Về tài sản chung:** Chị Trịnh Thị Bích T và anh Thạch D không tranh chấp, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị Trịnh Thị Bích T và anh Thạch D thống nhất khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là:** 300.000 đồng, chị Trịnh Thị Bích T và anh Thạch D mỗi người phải chịu là 150.000 đồng nhưng chị T tự nguyện chịu thay án phí cho anh D.

Do đó chị Trịnh Thị Bích T phải chịu tổng cộng là 300.000 đồng, được căn trừ vào số tiền là 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006492 ngày 12/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần; chị T đã nộp đủ án phí.

- **Về án phí cấp dưỡng nuôi con là:** 300.000 đồng, anh D phải chịu toàn bộ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Ủy ban nhân dân xã Long Thới (Chứng nhận kết hôn ngày 07/12/2013);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Ân